

Số: 13./2026/CBTT-PAS

Hưng Yên, ngày 14 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

- Mã chứng khoán: PAS

- Địa chỉ: Số 60 đường Phạm Ngũ Lão, TDP Tứ Mỹ, Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại liên hệ: 0221.3948166

Fax:

- E-mail: cbtt@phuonganhgroup.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT v/v thông qua Kế hoạch tổ chức và Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.phuonganhgroup.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết HĐQT;

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.

**Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT**



Lưu Ngọc Ánh

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua Kế hoạch tổ chức và Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 06/2026/BB-HĐQT-PAS ngày 13 tháng 03 năm 2026;
- Điều lệ Công ty Cổ Phần Quốc tế Phương Anh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

a. Kế hoạch tổ chức cụ thể:

Thời gian: 08h00 ngày 10/04/2026

Địa chỉ: Tầng 3 - Trung tâm dịch vụ Phố Nối ECOGARDEN, KCN Dệt may Phố Nối B, Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên.

b. Trường hợp có thay đổi, ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định ngày, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 2. Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Hội đồng quản trị thông qua bộ Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 được thư ký trình tại cuộc họp này và đăng tải tại Website Công ty theo đường dẫn cbtt@phuonganhgroup.com.vn

Điều 3: Thông qua việc tổ chức thực hiện

HĐQT ủy quyền và giao cho ông Nguyễn Hùng Cường – Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng/Ban có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo các nội dung đã được phê duyệt nêu trên đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và tại Điều lệ Công ty

Điều 4: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị/cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung nêu trên trên thực tế.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Công ty
- UBCKNN, HNX (để báo cáo)
- Lưu PC

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hùng Cường

Hưng Yên, ngày 13 tháng 03 năm 2026

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh (PAS) trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty với nội dung như sau:

- 1. Thời gian:** 08h30, ngày 10 tháng 04 năm 2026
- 2. Địa điểm:** Tầng 3 - Trung tâm dịch vụ Phố Nối ECOGARDEN, KCN Dệt may Phố Nối B, Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- 3. Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần PAS theo Danh sách cổ đông chốt ngày 10/03/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
- 4. Xác nhận tham dự Đại hội:** Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và gửi đến Công ty qua fax, email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 16h00 ngày 31 tháng 03 năm 2026.
- 5. Tài liệu sử dụng tại Đại hội:** để xem và tải tài liệu Quý cổ đông thực hiện trên website của Công ty tại địa chỉ: www.phuonganhgroup.com.vn.
- 6. Giấy tờ xuất trình tại Đại hội:** Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:
 - Hộ chiếu hoặc Căn cước Công dân (bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
 - Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công ty.

Lưu ý:

- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba;
 - Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác sẽ do Quý cổ đông tự chi trả.
- 7. Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Số 60 đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên

Ông/Bà: **Đoàn Thị Thu Thủy** – CB. Quản lý cổ đông

Điện thoại: 0221.3948166

Trân trọng kính mời./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Cường

Hung Yên, ngày tháng ... năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Thời gian tổ chức: 08h30, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Địa điểm tổ chức: Tầng 3 - Trung tâm dịch vụ Phố Nối ECOGARDEN, KCN Dệt may Phố Nối B, Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên

Thời gian dự kiến	Nội dung
08:00 - 08:15	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông - đăng ký dự họp- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết cho cổ đông
08:15 - 08:20	<ul style="list-style-type: none">- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự
08:20 - 08:30	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội
08:30 - 08:35	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký- Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu
08:35 - 08:45	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội
08:45 - 09:45	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;- Thông qua các báo cáo của: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025;- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026;- Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026;

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty và cập nhật địa chỉ, ngành nghề mới theo quy định pháp luật hiện hành; - Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể; - Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031; - Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.
09:45 – 10:15	- Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội
10:15 - 10:30	- Nghỉ giải lao
10:30 - 10:45	- Công bố kết quả biểu quyết
10:45 - 11:00	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Số:/2026/QC-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 10 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh (PAS).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu PAS theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 10/03/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
- Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Căn cước Công dân (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết. Giá trị của

Thẻ/Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.
- d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PAS.
- e. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

- 5.1 Chủ tịch HĐQT/ hoặc một thành viên HĐQT khác được HĐQT thống nhất chỉ định là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải được ĐHCĐ nhất trí thông qua tại cuộc họp.
- 5.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
 - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
 - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 5.3 Đoàn Chủ tịch có quyền:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;
- c. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị PAS quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 10/03/2025; Phát các tài liệu, Thẻ/Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 7.2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông;
 - d. Kịp thời thông báo với Đoàn Chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ:
 - a. Giám sát việc biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - b. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội;
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 10/03/2026.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

- 10.1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.
- 10.2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 10.3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.
- 10.4. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Thông qua các báo cáo của: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026;
- Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026;
- Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty và cập nhật ngành nghề mới theo quy định pháp luật hiện hành;
- Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể;
- Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031;
- Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.

Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- 12.1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, trong đó ghi rõ: Họ tên cổ đông/người được ủy quyền; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền)

của cổ đông và có đóng dấu treo của PAS.

12.2. Phương thức biểu quyết:

- a. Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- b. Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

12.3. Thẻ lệ biểu quyết:

- a. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết. Cổ đông đến sau thời điểm công bố kết quả kiểm phiếu sẽ không được biểu quyết.
- b. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có mặt trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.
- c. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được lưu giữ tại Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số:/2026/QC-PAS

Hưng Yên, ngày 10 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO



QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Chương trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên hoặc số lượng khác nếu ĐHĐCĐ thường niên có quyết định khác tại cuộc họp nhưng đảm bảo số lượng thành viên BKS ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người theo Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên BKS phải đáp ứng được các tiêu chuẩn sau đây:
 - a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

- b. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- c. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4: Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông nắm giữ tối thiểu 1% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 5: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty khác không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
3. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty

- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ba kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 6: Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên, được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 7: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào HĐQT, BKS:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT, BKS quy định bao gồm các tài liệu sau:
 - a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - c. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của tổ chức phát hành (tính đến ngày 10/03/2026 – ngày chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ).
 - d. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
 - e. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
 - f. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm kèm theo Danh sách nhóm cổ đông (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh trước 16h00' ngày 31/03/2026 theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Số 60 đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 022. 13 94 8166

Điều 8: Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 9: Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp/bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 10: Tổ chức và giám sát Bầu cử

1. Thành lập Ban Kiểm phiếu:
 - a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
 - b) Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; Ban Kiểm phiếu có thể lập một bộ phận giúp việc có 06 thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.
3. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;
4. Ban Kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:
 - a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên BKS;
 - b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
 - c) Phân phát và thu phiếu bầu cử;
 - d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
 - g) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - h) Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

- a) Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
 - b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu HĐQT, BKS (sở hữu và được ủy quyền);
 - c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải điền đầy đủ các thông tin ghi trên phiếu bầu;
2. Cách ghi phiếu bầu:
- a) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
 - b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo vào cột Số phiếu bầu.
 - c) Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
 - d) Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần số thành viên được bầu).
3. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
 - c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Phiếu không do Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh phát hành và/ hoặc không có dấu của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
 - b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới) ;
 - c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền) ;
 - e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - f) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 12: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa phiếu bầu.

5. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Kiểm phiếu công bố trước đại hội.

Điều 13: Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
2. Đối với thành viên BKS: Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
4. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.
5. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 14: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban Kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung tiến hành bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS; kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử.
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn bộ Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước toàn thể Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15: Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 16: Hiệu lực của Quy chế

Các nội dung khác chưa được chi tiết trong quy chế này được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CCCD/ĐKKD:..... cấp ngày:.....nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở:.....

Người đại diện:

Số CCCD người đại diện: cấp ngày/...../.....tại:.....

Số điện thoại:..... Số fax:

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh được tổ chức vào 08:30 ngày 10 tháng 04 năm 2026 với: Số cổ phần biểu quyết là:cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 10 tháng 03 năm 2026.

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu là: cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

(Gửi kèm theo đây: Giấy ủy quyền).

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

....., ngày..... tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

1. Bên ủy quyền

- Tên cổ đông (cá nhân/ tổ chức):
- Số CCCD/HC/GCNDKDN: Cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax/Email:
- Tổng số cổ phần sở hữu: cổ phần.
- Người đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức):
- Số CCCD/HC: cấp ngày tại
- Số điện thoại

2. Bên được ủy quyền

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Số CCCD/HC/GCNDKDN: cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax/Email:

Hoặc Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị của PAS như sau:

<input type="checkbox"/>	Ông Nguyễn Hùng Cường - Chủ tịch Số CP được ủy quyền: cổ phần	<input type="checkbox"/>	Bà Vũ Lan Phương - Thành viên Số CP được ủy quyền: cổ phần
<input type="checkbox"/>	Bà Lưu Thị Thu Thủy - Thành viên Số CP được ủy quyền: cổ phần	<input type="checkbox"/>	Ông Trần Duy Cường - Thành viên Số CP được ủy quyền: cổ phần
<input type="checkbox"/>	Bà Phạm Thị Hằng - Thành viên Số CP được ủy quyền: cổ phần		

3. Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh tổ chức vào **08:30 ngày 10/04/2026** và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội theo số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Bên được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

**THƯ ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
3			
4			
5			

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Tôi/Chúng tôi thống nhất đề cử/ứng cử cho các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1			
2			
3			

Tham gia ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (Sơ yếu lý lịch và bản sao

hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên được gửi kèm Thư đề cử/ứng cử này).

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử/ứng cử này.

CÁC CỔ ĐÔNG KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU (nếu có)

Cổ Đông	Ký tên	Đóng dấu (nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

**THƯ ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
3			
4			
5			

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Tôi/Chúng tôi thống nhất đề cử/ứng cử cho các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1			
2			
3			

Tham gia ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (Sơ yếu lý lịch và bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên được gửi kèm Thư đề cử/ứng cử này).

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử/ứng cử này.

CÁC CỔ ĐÔNG KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU (nếu có)

Cổ Đông	Ký tên	Đóng dấu (nếu có)



Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC QUY CHẾ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026

Cổ đông/Đại diện cổ đông:.....

Số cổ phần:.....

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Thông qua Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cổ đông/Đại diện cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026



PHIẾU BIỂU QUYẾT

CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026

Cổ đông/Đại diện cổ đông:.....

Số cổ phần:.....

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Thông qua bầu Hội đồng quản trị, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh để phù hợp với Quyết định số 36/2025/TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty và cập nhật ngành nghề mới theo quy định của pháp luật hiện hành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

12.	Thông qua xử lý khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi của doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
-----	--	--------------------------	--------------------------	--------------------------

Cổ đông/Đại diện cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHIẾU GÓP Ý

V/v: Tổ chức và các nội dung trong chương trình nghị sự
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh

I. THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG:

Họ và tên: Mã cổ đông:

Số CMND/CCCD/GCNĐKKD:.....

Là người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Địa chỉ:

II. NỘI DUNG GÓP Ý:

Chủ đề góp ý:

.....

.....

Nội dung góp ý:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Cổ đông/người đại diện
Ký và ghi rõ họ tên*

Lưu ý:

- Cổ đông muốn đóng góp ý kiến hoặc muốn phát biểu
tại Đại hội phải nộp phiếu góp ý cho Ban thư ký Công ty
trước giờ thảo luận.



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên :

Tổng số cổ phần đại diện :

Tổng số phiếu bầu :

☐

Chia đều cho các ứng cử viên

☐

Bầu dồn phiếu

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

*Cổ đông/ người đại diện
Ký và ghi rõ họ tên*



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên :

Tổng số cổ phần đại diện :

Tổng số phiếu bầu :

☐

Chia đều cho các ứng cử viên

☐

Bầu dồn phiếu

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

*Cổ đông/ người đại diện
Ký và ghi rõ họ tên*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2025 được cung cấp bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (PAS) xin báo cáo về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban kiểm soát PAS năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

1. Công tác tổ chức

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban kiểm soát
2	Đặng Thị Sen	Thành viên
3	Hà Thị An	Thành viên

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Trong năm 2025, sau Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, họp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành của pháp luật trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD và các Nghị quyết của HĐQT năm 2025.

- Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

1. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	1,700,000,000,000	1,658,974,977,086	97,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	9,600,000,000	13,555,927,100	141,2%

2. Công tác tài chính kế toán

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân không để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế.
- Chấp hành đầy đủ các quy định, quy chế của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán. Hoàn thành báo cáo tài chính và thực hiện chế độ công bố thông tin đúng thời gian quy định.
- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.
- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.
- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.
- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét:

Nhìn chung, năm 2025, công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ đúng quy định của pháp luật trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán đúng theo quy định tại điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025, do Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY thực hiện.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

1. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị

- HĐQT công ty duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của công ty.
- BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận, trích lập quỹ của HĐQT trình Đại hội.
- BKS đánh giá cao HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc đã bám sát chủ trương, chỉ đạo của HĐQT để tổ chức sản xuất kinh doanh. Tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức nhân sự, xây dựng định biên lao động. Thực hiện rà soát, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ giữa các Ban chuyên môn, thành lập chi nhánh Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

V. Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc:

- BKS giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Công ty
- Đến nay, BKS chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty. HĐQT, Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành Công ty kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.
- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ phối hợp đảm bảo hiệu quả các quyết định của cổ đông Công ty được vận hành theo đúng tinh thần và đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông.

- HĐQT và Tổng Giám đốc cũng đã hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng của mình. BKS nhận được đầy đủ mọi thông tin điều hành của HĐQT, các tài liệu, ý kiến của BKS gửi đến HĐQT, Tổng Giám đốc được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

VI. Trích thù lao Ban Kiểm soát

Về mức thù lao Ban kiểm soát được chi trả như sau:

STT	Nội dung	Thù lao 01 tháng/ người (VNĐ)	Chi phí hoạt động và lợi ích khác năm 2025	Thù lao cả năm 2025 (VNĐ)
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	2.000.000	-	24.000.000
2	Bà Đặng Thị Sen	1.000.000	183.841.480	191.841.480
3	Bà Hà Thị An	1.000.000	180.118.000	188.118.000
4	Ông Phạm Xuân Bắc	1.000.000		4.000.000
5	Ông Lê Hồng Quân	1.000.000		4.000.000
	Tổng cộng			411.959.480

VII. Kiến nghị

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành Công ty tiếp tục các giải pháp để nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là quản trị các hoạt động đầu tư để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Sắp xếp nguồn nhân lực cho các bộ phận phù hợp để tinh gọn bộ máy, góp phần giảm chi phí cho Công ty.
- Tính toán dòng tiền cụ thể, chi tiết và khoa học, cân đối nguồn vốn, lãi suất hợp lý tối đa hóa hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và kế hoạch kinh doanh năm 2026, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch như sau:

- Thực hiện rà soát lại cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiện toàn lại bộ máy cho phù hợp với công tác tái cấu trúc của Công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật Nhà nước, các quy định, văn bản hướng dẫn.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.

- Trên đây là tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát công ty. Ban kiểm soát công ty trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.

TM BA
CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUỐC TẾ
PHƯƠNG ANH
T.1.1. MỸ HẠO - T. HO

NGUYỄN THỊ THU HÀNG



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2025 được cung cấp bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (PAS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình thực hiện công việc năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2026 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT):

Năm 2025, Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Thành phần và chức danh của thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Trần Duy Cường	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Vũ Lan Phương	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Phạm Thị Hằng	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập
5	Lưu Thị Thu Thùy	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT Công ty luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông, Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh đã tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất. HĐQT đã họp và ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời, phù hợp với tình

hình hoạt động thực tế của Công ty, tuân thủ đúng định hướng nghị quyết đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2025 được thể hiện tại các Nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

STT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	15/01/2025	Thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	100%
2.	20/01/2025	Thông qua các nội dung về việc bù trừ công nợ giữa ông Nguyễn Hùng Cường và Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	100%
3.	25/01/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4.	18/05/2025	Thông qua việc cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần Khách sạn Kiến Đại Dương	100%
5.	19/05/2025	Thông qua thay đổi nhân sự Kế toán trưởng của Công ty	100%
6.	29/05/2025	Thông qua thay đổi nhân sự Kiểm toán nội bộ của Công ty	100%
7.	29/05/2025	Thông qua phương án thế chấp tài sản/nhận cấp tín dụng và các vấn đề liên quan đến việc nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – Chi nhánh Thanh Trì	100%
8.	10/06/2025	Thông qua Phụ lục Hợp đồng ủy thác đầu tư giữa ông Nguyễn Hùng Cường và Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	100%
9.	25/06/2025	Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần của bà Đoàn Thị Thu Thủy tại Công ty cổ phần Newgreen Homes	100%
10.	06/08/2025	Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần, góp thêm vốn, ủy quyền quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần Khách sạn Kiến Đại Dương	100%
11.	06/08/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2025	100%
12.	08/09/2025	Thông qua và ủy quyền ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thủ đô	100%

13.	26/09/2025	Thông qua và ủy quyền ký kết liên quan đến việc bảo lãnh khoản vay của Công ty cổ phần Khách sạn Kiến Đại Dương tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sông Hàn	100%
14.	10/10/2025	Thông qua và ủy quyền ký kết với Ngân hàng SHB Vĩnh Phúc	100%
15.	14/10/2025	Thông qua chủ trương hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường tại Công ty cổ phần Newgreen Homes	100%
16.	24/10/2025	Thông qua việc ủy thác đầu tư đợt 2	100%
17.	03/11/2025	Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Newgreen Homes	100%
18.	24/12/2025	Thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký kết với Ngân hàng TMCP Bắc Á	100%

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2025:

Năm 2025, HĐQT đánh giá cao sự chủ động linh hoạt và sáng tạo quyết tâm cao của Ban Giám đốc cùng toàn thể CBCNV của công ty trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp công ty hoàn thành các chỉ tiêu, đi đúng theo chiến lược đề ra. Đồng thời, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

4. Công tác giám sát hoạt động tài chính, kế toán:

Thực hiện Nghị quyết đã được phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, HĐQT đã tập trung tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty. Việc giám sát được thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần/tháng/Quý và các cuộc họp chuyên đề, đột xuất khác. HĐQT luôn bám sát và chỉ đạo định hướng hoạt động, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Đánh giá chung:

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, trong năm 2025 vừa qua, HĐQT đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và điều hành các công việc hàng ngày của công ty. Việc giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, chặt chẽ.

HQĐT đánh giá cao những nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty trong năm 2025. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động và thách thức, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp quản trị linh hoạt, kiểm soát tốt

chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhờ đó, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tổng doanh thu cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, đặc biệt lợi nhuận sau thuế vượt xa kế hoạch, thể hiện hiệu quả trong công tác điều hành cũng như khả năng thích ứng của Công ty trước những biến động của thị trường.

HDQT ghi nhận và biểu dương những kết quả mà Ban Giám đốc và tập thể người lao động đã đạt được trong năm 2025, đồng thời tin tưởng rằng với nền tảng đã được củng cố cùng tinh thần đoàn kết, chủ động và sáng tạo, Công ty sẽ tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng tới sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

B. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

Nhằm chia sẻ với Công ty trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với sự phát triển chung, Chủ tịch HDQT đã tự nguyện từ chối nhận thù lao trong năm 2025. Quyết định này thể hiện sự đồng hành, trách nhiệm và cam kết của Chủ tịch HDQT đối với hoạt động ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

STT	Nội dung	Thù lao 01 tháng/người (đồng)	Chi phí hoạt động và lợi ích khác năm 2025	Thù lao cả năm 2025 (đồng)
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	5.000.000	0	0
2	Bà Vũ Lan Phương	2.000.000	608.694.000	624.694.000
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	2.000.000	82.574.602	90.574.602
4	Ông Trần Duy Cường	2.000.000	220.120.000	244.120.000
5	Bà Lưu Thị Thu Thùy	2.000.000	163.785.076	187.785.076
6	Bà Phạm Thị Hằng	2.000.000		16.000.000
7	Lê Hoàng Yến	2.000.000		8.000.000
	Tổng cộng			1.171.173.678

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2026

1. Kế hoạch hoạt động năm 2026:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	
	Công ty mẹ	Hợp nhất
Doanh thu	1,700,000	1,710,000
Lợi nhuận trước thuế	7,980	9,780

Lợi nhuận sau thuế	5,586	6,816
--------------------	-------	-------

Trong trường hợp thị trường có các diễn biến phức tạp hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tình hình thực tế

2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026

Để thực hiện kế hoạch tài chính năm 2026, Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

2.1. Mặt hàng và lĩnh vực kinh doanh:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thép mạ, cán nguội, thép không gỉ.
- Đẩy mạnh dịch vụ gia công cắt xẻ thông qua mở rộng thị trường, các chính sách hậu mãi với khách hàng truyền thống và chính sách đặc biệt cho khách hàng tiềm năng, khách hàng mới.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ gia công cắt xẻ tại nhà máy.
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thêm các vị trí, địa điểm phù hợp và thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai dự án sản phẩm liên quan mới thông qua các hình thức mua bán, sáp nhập hoặc liên doanh liên kết với các đối tác có nhu cầu hợp tác phát triển.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai các thủ tục pháp lý của các dự án bất động sản tại Đà Nẵng, Quảng Ninh, Quốc Oai.

2.2. Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong biến động giá cả lớn như hiện nay để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.

2.3. Kiểm soát chi phí hiệu quả

2.4. Phát triển năng lực đội ngũ nhân sự qua việc tự đào tạo và tham gia các khóa học đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung một số điều số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2025 được cung cấp bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

I. Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Ngành thép năm 2025 đã trải qua một năm tái hiệu chỉnh đầy biến động sau thời gian suy yếu kéo dài, sự tăng trưởng mạnh mẽ được thúc đẩy bởi thị trường nội địa đã đưa ngành thép tiến vào một chu kỳ phát triển mới.

Việc tăng cường đầu tư công, đặc biệt vào các dự án trọng điểm như đường cao tốc, sân bay, hệ thống cảng biển, đường sắt cao tốc Bắc Nam đã tạo động lực tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ các ngành công nghiệp, là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp thép.

Tổng kết nhìn lại một năm 2025, với tinh thần nỗ lực của HĐQT và Ban Điều hành, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh với số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

- Về doanh thu:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	1,700,000,000,000	1,658,974,977,086	97,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	9,600,000,000	13,555,927,100	141,2%

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và hoạt động sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn, Công ty đã nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp quản trị, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhờ đó, kết quả kinh doanh trong năm vẫn duy trì ở mức tích cực. Cụ thể, tổng doanh thu Công ty đạt **1.659 tỷ đồng** đạt **97,6%** so với kế hoạch, cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra; đặc biệt, lợi nhuận sau thuế đạt **13,56 tỷ đồng** đạt **141,2%** so với kế hoạch, vượt xa chỉ tiêu đã được giao, thể hiện sự chủ động, linh hoạt của Công ty trong công tác điều hành và khả năng thích ứng hiệu quả trước những thách thức của thị trường.

- Về các chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
1	TÀI SẢN		
1.1	Tài sản Ngắn hạn	522,099,048,851	766,745,735,052
1.2	Tài sản Dài hạn	584,901,115,004	118,092,844,828
	Cộng tài sản	1,107,000,163,855	884,838,579,880
2	NGUỒN VỐN		
2.1	Nợ phải trả	660,333,530,918	451,967,729,246
2.2	Vốn chủ sở hữu	446,666,632,937	432,870,850,634
	Cộng Nguồn vốn	1,107,000,163,855	884,838,579,880

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Triển vọng ngành thép 2026 được dự báo tích cực hơn, với nhu cầu toàn cầu hồi phục nhẹ (khoảng 1-1.8%) nhờ các thị trường mới nổi như Việt Nam, Ấn Độ và nhu cầu xây dựng dòn dắn, nhưng vẫn đối mặt thách thức từ chi phí cao, căng thẳng thương mại và cạnh tranh quốc tế. Trong khi các doanh nghiệp Việt Nam có thể hưởng lợi từ thị trường nội địa sôi động và các biện pháp phòng vệ thương mại, giúp giá thép tăng nhẹ và lợi nhuận ngành cải thiện.

Theo đó, Công ty xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2026 và kính trình Đại hội đồng cổ đông với nội dung cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	
	Công ty mẹ	Hợp nhất
Doanh thu	1,700,000	1,710,000
Lợi nhuận trước thuế	7,980	9,780
Lợi nhuận sau thuế	5,586	6,816

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

2.1 Hoạt động thương mại

Hoạt động thương mại: là hoạt động chính, mang lại doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty. Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu đạt được các mục tiêu:

- ✓ Tăng cường công tác tìm hiểu, theo sát diễn biến nhu cầu thị trường xuất khẩu để từ đó có các kế hoạch chuẩn bị kịp thời và chủ động. Tập trung xây dựng phương án kinh doanh mảng thép (đặc biệt đẩy mạnh phát triển mảng thép không gỉ) nhằm đẩy mạnh việc khai thác triệt để thị trường theo từng quy hoạch vùng/khu công nghiệp, mở mới tệp khách hàng, chú trọng khai thác kết nối khối khách hàng.
- ✓ Chỉ đạo, giám sát quản lý tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên liệu, có chính sách điều tiết hợp lý
- ✓ Cập nhật biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt xu hướng tỷ giá, lãi suất để có chính sách điều hành dòng tiền hiệu quả
- ✓ Cập nhật biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt xu hướng tỷ giá, lãi suất để có chính sách điều hành hiệu quả, tái cấu trúc bộ máy tổ chức hoạt động phù hợp.

2.2 Hoạt động khác của công ty

- ✓ Tìm kiếm các cơ hội đầu tư thị trường bất động sản được đánh giá có nhiều tín hiệu tích cực trong năm 2026, hợp tác phát triển đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hình thức góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; liên danh, liên kết với các cá nhân, tổ chức có nhu cầu hợp tác đầu tư phát triển
- ✓ Đẩy mạnh thủ tục pháp lý để xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại Sơn Trà, Đà Nẵng
- ✓ Thực hiện thủ tục pháp lý xin cải tạo dự án Khách sạn tại Quảng Ninh
- ✓ Khai thác, vận hành dự án căn hộ - khách sạn tại Đà Nẵng
- ✓ Đầu tư, cải tạo, vận hành dự án Villa nghỉ dưỡng tại Quốc Oai

III. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

Nhằm đạt được các nhiệm vụ đã đặt ra trong năm 2026, Ban lãnh đạo tập trung vào các giải pháp sau:

1. Công tác tổ chức và quản lý:

- Nâng cao vai trò trực tiếp lãnh đạo, điều hành hoạt động trong tổ chức, đảm bảo mọi việc diễn ra trơn tru và đạt được mục tiêu tăng trưởng.
- Tiếp tục xây dựng và điều hành các chiến lược ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo nên hệ sinh thái vững chắc cho tổ chức, mang lại doanh thu, giá trị thương hiệu, độ tin cậy, uy tín,... cho doanh nghiệp như: chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm, chiến lược marketing, chiến lược phân phối, quản trị tài chính, quản trị nhân sự phù hợp với từng thời kỳ.
- Quyết liệt trong vai trò điều hành triển khai các kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thông qua.
- Theo dõi, đo lường, đánh giá các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất cải thiện với Hội đồng quản trị.

2. Công tác Tài chính Kế toán:

- Kiểm soát, phê duyệt các chính sách tài chính, đồng thời đánh giá và có những điều chỉnh về chi phí doanh nghiệp phù hợp.
- Phê duyệt hoặc trực tiếp đưa ra những quyết định, chiến lược phù hợp với chính sách của doanh nghiệp và quy định của pháp luật
- Thẩm định và phê duyệt các dự án, đề xuất từ các phòng/ban gắn chặt với đánh giá tài chính phù hợp tránh rủi ro cho doanh nghiệp

3. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Hoạch định chiến lược và quản trị chiến lược để hướng tổ chức thực hiện tầm nhìn, sứ mệnh của công ty.
- Thiết lập bộ máy quản trị tinh gọn, tổ chức cơ cấu, vận hành bộ máy nhân sự đồng bộ, đồng thời xác định nhiệm vụ, mục tiêu của mỗi bộ phận, phòng ban cụ thể để đạt được các kế hoạch đã đặt ra
- Rà soát các đề xuất, kế hoạch tuyển dụng nhân sự; các chính sách bổ nhiệm, miễn nhiệm, các quy chế tiền lương, tiền thưởng, tiền trợ cấp; kết quả đánh giá cán bộ và có những chính sách khen thưởng phù hợp.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



TRẦN DUY CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH
TV HĐQT ĐỘC LẬP

Số: 08/2026/BC-DHĐCĐ-PAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh
Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

1. Về cơ cấu tổ chức

- Năm 2025, số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân bổ chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị Công ty chuẩn mực.

2. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 18 cuộc họp, các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị đầy đủ tài liệu, tuân thủ quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân bổ, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường và xây dựng hệ thống quản lý ... đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Giám đốc trong các cuộc họp định kỳ.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách của Ban Giám đốc được phân tích, phân bổ và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của công ty, nhận diện các tình huống phát sinh, cũng như được cập nhật nhanh

nhất các yêu cầu từ thực tế.

- Các thành viên HĐQT giữ vai trò chủ động hoạt động và có trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Giám đốc; thực hiện nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm, các cấp quản lý khác.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

4. Kết luận

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2025 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực về quản trị. Tất cả thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm sâu sắc, tính chuyên nghiệp cao. HĐQT đã tham gia cùng Tổng giám đốc triển khai các hoạt động thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Phạm Thị Hằng

TỜ TRÌNH

(V/v: Chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh như sau:

I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên thuộc Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm tài chính 2025 như sau (do Chủ tịch HĐQT đã có văn bản tự nguyện từ chối nhận thù lao trong năm 2025):

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	0
2	Thành viên HĐQT	4	12	2.000.000	96.000.000 ✓
3	Trưởng BKS	1	12	2.000.000	24.000.000 ✓
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000 ✓
	Tổng cộng	8			144.000.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2026
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	2.000.000	96.000.000

3	Trưởng BKS	1	12	2.000.000	24.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	8			204.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CHỦ TỊCH *an*



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Nhằm đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối và chi trả cổ tức năm 2026 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025		7.979.549.324
2	Thuế TNDN phải nộp		4.592.901.387
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		3.386.647.937
4	Trích lập các quỹ	15%	507.997.191
4.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	5%	169.332.397
4.2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	10%	338.664.794
5	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2025		2.878.650.746
6	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết chuyển sang		89.422.944.393
	Tổng lợi nhuận còn lại		92.301.595.139



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026

• Tình hình chung Thế giới:

Năm 2026 được dự báo sẽ là một năm đầy biến động, song không ít cơ hội khi nền kinh tế thế giới tiếp tục chịu tác động từ thách thức và xu hướng mới. Biến chuyển sâu rộng trong kinh tế, chính trị và công nghệ sẽ tiếp tục định hình triển vọng tăng trưởng cũng như sự ổn định của các khu vực. Đặc biệt, sự dịch chuyển của các chuỗi cung ứng, cuộc cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các cường quốc, cùng đột phá trong năng lượng tái tạo và công nghệ tiên tiến sẽ góp phần vẽ nên bức tranh kinh tế phức tạp, nhưng đầy tiềm năng. Trong bối cảnh đó, triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2026 được dự báo qua xu hướng và số liệu cụ thể sau.

- Một là, kinh tế toàn cầu sẽ duy trì đà tăng trưởng ổn định
- Hai là, cuộc chiến công nghệ giữa Mỹ và Trung Quốc có khả năng ngày càng gay gắt, nhất là trong các lĩnh vực chiến lược như 5G, bán dẫn, AI và điện toán đám mây
- Ba là, căng thẳng địa - chính trị khó lường, nhiều rủi ro cho nền kinh tế thế giới. Dự báo về cuộc xung đột Nga - Ukraina trong năm 2026 vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.
- Xung đột Trung Đông leo thang gây thiệt hại kinh tế lan rộng vượt xa thị trường dầu khí. Theo nhận định của nhiều chuyên gia, sự kiện này tạo ra tác động đáng kể đến nền kinh tế toàn cầu.

• Tình hình Việt Nam

Trước những biến đổi khôn lường của tình hình thế giới có cả lợi thế và triển vọng nhưng cũng không ngoại trừ sự đảo chiều suy yếu làm ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tình hình kinh doanh của công ty Phương Anh nói riêng. Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân phối lợi nhuận cho năm 2026 dựa trên các kế hoạch dự kiến sau và đồng thời HĐQT sẽ có báo cáo trình ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất:

- Tái đầu tư mở rộng sản xuất và kinh doanh
- Đầu tư vào bất động sản để tạo dòng tiền dài hạn
- Phân bổ vào quỹ dự phòng rủi ro
- Chi trả cổ tức cho cổ đông hoặc nhà đầu tư
- Tăng vốn bằng lợi nhuận chưa phân phối từ các kỳ trước để lại

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG



Số: 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ-PAS

Hưng Yên, ngày 13 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Cập nhật sửa đổi nội dung Điều lệ công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

Căn cứ vào hoạt động thực tế của doanh nghiệp và những thay đổi của nhà nước về địa giới hành chính và ngành nghề kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua cập nhật nội dung Điều lệ công ty cụ thể như sau:

1. Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty do sáp nhập địa giới hành chính

1.1 Thông tin trước khi sáp nhập:

Địa chỉ: Số 60 đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên, Việt Nam

1.2 Thông tin sau khi sáp nhập:

Địa chỉ: Số 60 đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

2. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh công ty

Xóa bỏ các ngành nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm), Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời;</i> <i>Bán buôn vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa, bao bì nhựa các loại, hạt nhựa.</i>	4669	
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>	4662	



3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
5.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4541	
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời;	4773	
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định.	4772	
8.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa	3319	

Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679	
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4672	X
3	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	

4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
5	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
6	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773	
7	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	

Trên đây là toàn bộ nội dung cập nhật sửa đổi nội dung Điều lệ công ty (Đính kèm dự thảo điều lệ sửa đổi)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Hưng Yên, 10 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
Điều 12. Quyền của cổ đông	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	31

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	31
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	32
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	33
Điều 41. Trách nhiệm cần trọng	34
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	36
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	37
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	37
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 48. Năm tài chính.....	38
Điều 49. Chế độ kế toán	38
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	38
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	39
Điều 52. Kiểm toán	39
Điều 53. Con dấu	39
Điều 54. Giải thể công ty.....	40
Điều 55. Gia hạn hoạt động	40
Điều 56. Thanh lý	40
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	41
Điều 59. Ngày hiệu lực	41

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
 - c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 18/2019/L-CTN được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2019;
 - d. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - e. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - f. “Người điều hành doanh nghiệp” là Ban giám đốc Công ty.
 - a. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**
 - Tên tiếng Anh: **PHUONG ANH INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt Tiếng Việt: **QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**
 - Tên viết tắt Tiếng Anh: **PHUONG ANH INTL',JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 60 đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 - Điện thoại: 0221 3948 166
 - Fax:
 - E-mail: Pas@phuonganhgroup.com.vn
 - Website: <http://phuonganhgroup.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành,
-----	----------------------------	----------	---

			<p> nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) </p>
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679	
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	X
3.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
5.	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773	
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772	
8.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	
9.	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</p> <p>Loại trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng</p>	6810	
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
11.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224	
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke)	5610	
13.	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định.</p>	4659	
14.	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Không bao gồm vận chuyển bằng xe công</p>	4933	

	nông xe ba gác		
15.	Xây dựng nhà để ở	4101	
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa, hạt nhựa	2220	
18.	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh Loại trừ đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định.	8299	
21.	Quảng cáo Chi tiết: Loại trừ quảng cáo thuốc lá	7310	
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
26.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ các hàng hóa Nhà nước cấm và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định	4690	
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định.	4649	
28.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại	2599	
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
30.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815	
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá, Không bao gồm	4610	

	môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động.		
32.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610	
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621	
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622	
35.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623	
36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các tấm gỗ pallet kê hàng hóa	1629	
37.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013	
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;
- Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho Công ty;
- Huy động vốn của các cá nhân, tổ chức để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp;
- Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;
- Từng bước mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là 280.499.680.000 VND (Hai trăm tám mươi tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 28.049.968 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Các cổ đông sang lập của công ty đã chuyển nhượng hết số cổ phần thuộc sở hữu của mình cho nhà đầu tư ngoài, vì vậy tính đến thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty không còn cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức của Giấy chứng nhận cổ phần do công ty phát hành thì quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Cổ đông công ty có trách nhiệm gìn giữ Giấy chứng nhận cổ phiếu cẩn thận, không làm rách nát, hư hỏng, nhòe, mờ và có trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Giấy chứng nhận cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Giấy chứng nhận cổ phiếu này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố và áp dụng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Ban Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan;
 - d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - e. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- j. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở có các quyền sau đây:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - f. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp
 - g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của

các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc);
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];
- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành cho mỗi loại và các quyền lợi liên quan đến loại cổ phần đó;

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết/bầu cử tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết, bầu cử;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau:
- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
9. 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
10. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
11. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
12. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 11 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
14. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .
3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và

cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết cử của cổ đông
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về (gồm cả phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu
- Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu
 - 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 - 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

- k. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông

tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
 3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong

các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
 4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - d. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - e. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - g. Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - i. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

- l. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - n. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - q. Xây dựng và ban hành các quy chế quản trị khác để quản lý các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan” để phù hợp với thực tế quản lý điều hành tại doanh nghiệp;
 - r. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được
2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
4. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
5. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
6. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
7. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - b. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
8. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
12. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- e. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền được chấp thuận theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- f. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- g. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- h. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- i. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
- j. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
- k. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
- l. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và nghị quyết, biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản

trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó tổng

giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc, ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao,

tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
 - i. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

- 1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
- 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

- 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - m. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
 - n. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - b. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - c. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - d. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
4. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
5. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng

quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:
 - a. Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty;
 - b. Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của Công ty trong năm.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

CHƯƠNG XVII

CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.
Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh nhất trí thông qua ngày 10 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày người đại diện theo pháp luật ký vào văn bản này.
2. Điều lệ được lập thành một (01) bản, lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ-PAS

Hưng Yên, ngày 13 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:
 - + Báo cáo của Ban Giám đốc;
 - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
 - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
 - + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Hùng Cường

Số: 05/2026/TTr-DHĐCĐ-PAS

Hưng Yên, ngày 13 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh để phù hợp với Quyết định số 36/2025/TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế.

Căn cứ vào thay đổi của pháp luật về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tình hình nhu cầu sản xuất thực tế của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

1. Xóa bỏ các ngành nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm), Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời;</i> <i>Bán buôn vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa, bao bì nhựa các loại, hạt nhựa.</i>	4669	
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>	4662	
	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
	Bán mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>	4541	
	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	

	Chi tiết: Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời;		
	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định.	4772	
	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa	3319	

2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679	
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4672	X
3	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
5	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
6	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773	
7	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	

3. Ngành nghề kinh doanh sau khi thay đổi:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679	
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	X
3.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
5.	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773	
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772	
8.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	
9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014) Loại trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	6810	
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
11.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224	
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke)	5610	
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	

181920
 NG TỶ
 Ồ PHÂN
 QUỐC TẾ
 ƯƠNG A
 140 - T.

	Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định.		
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Không bao gồm vận chuyển bằng xe công nông xe ba gác	4933	
15.	Xây dựng nhà để ở	4101	
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa, hạt nhựa	2220	
18.	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh Loại trừ đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định.	8299	
21.	Quảng cáo Chi tiết: Loại trừ quảng cáo thuốc lá	7310	
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
26.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ các hàng hóa Nhà nước cấm và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định	4690	
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định.	4649	
28.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599	

	Chi tiết: Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại		
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
30.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815	
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá, Không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động.	4610	
32.	Cửa, xẻ, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610	
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621	
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622	
35.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623	
36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các tấm gỗ pallet kê hàng hóa	1629	
37.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013	
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	

4. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện công việc, thủ tục pháp lý liên quan

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định việc thay đổi chi tiết các ngành nghề nêu trên và thực hiện các công việc, thủ tục pháp lý liên quan trong quá trình thực hiện nếu có đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền thực hiện công việc, thủ tục pháp lý liên quan đến các nội dung nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Hùng Cường



Số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ-PAS

Hưng Yên, ngày 13 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

*(V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2026 – 2031)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần quốc tế Phương Anh;

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản trị, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quốc tế Phương Anh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031

Để đáp ứng nhu cầu quản trị Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 là: 05 người;
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 là: 03 người.

2. Bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành:

- Bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 để thay thế các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

STT	Tên thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Duy Cường	Thành viên HĐQT
3	Lưu Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT
4	Phạm Thị Hằng	Thành viên HĐQT độc lập
5	Vũ Lan Phương	Thành viên HĐQT

- Bầu 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 để thay thế các thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng BKS
2	Đặng Thị Sen	Thành viên BKS
3	Hà Thị An	Thành viên BKS

Quy định về tiêu chuẩn ứng viên HĐQT, BKS: Đáp ứng yêu cầu của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Quy trình đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS: tuân theo quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Cường

Số: 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ-PAS

Hưng Yên, ngày 13 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty; đưa ra những chỉ đạo kịp thời để Công ty có thể nắm bắt được các cơ hội kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh, đảm bảo linh hoạt hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định hiện hành và tối đa hóa lợi ích của cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Ủy quyền HĐQT quyết định thực hiện một số nhiệm vụ trong hoạt động doanh nghiệp, tổ chức bộ máy, quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

a) Thực hiện việc điều chỉnh, thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động của công ty trong từng thời kỳ. Đồng thời, thực hiện việc thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với các quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT để đảm bảo phù hợp theo các thay đổi của quy định pháp luật trong từng thời kỳ và thực tế hoạt động của công ty.

b) Thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty; đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh (bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các thủ tục pháp lý có liên quan.

c) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh phù hợp với các nội dung đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các quy định của pháp luật.

d) Thực hiện việc thành lập công ty con, mua/bán lại, chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng vốn góp/cổ phần, giải thể công ty con của Công ty để phù hợp với định hướng phát triển công ty và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

e) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty trong trường hợp HĐQT nhận thấy việc đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch này là cần thiết và sẽ đem lại giá trị kinh tế cho Công ty.

2. Ủy quyền HĐQT quyết định thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh Bất động sản:

a) Thực hiện việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ và/hoặc hợp tác, liên doanh/liên kết với các đối tác để đầu tư, triển khai các dự án của Công ty (bao gồm cả các dự án đã được phê duyệt, đang triển khai và các dự án đang nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư).

b) Ủy quyền cho HĐQT tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý của các dự án bất động sản tại Đà Nẵng, Quảng Ninh, Quốc Oai.

Đối với các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, Hội đồng quản trị được quyền quyết định phân cấp, giao, ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc thực hiện theo nhu cầu công việc thực tế phát sinh, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo kết quả các công việc đã thực hiện trong phạm vi ủy quyền để báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Số: 08/TTr-ĐHĐCĐ-PAS

Hưng Yên, ngày 13 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: xử lý khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi của doanh nghiệp)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty;
- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào tình hình thực tế khả năng thu hồi nợ khó đòi đến thời điểm hiện tại.

Nhằm đảm bảo kiểm soát rủi ro và đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua việc xử lý khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi của doanh nghiệp trong năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Khách hàng	Tổng giá trị phải thu	Tổng giá trị đã thu đòi	Tổng giá trị thiệt hại	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC STONE	316,972,941		316,972,941	Công nợ phát sinh từ năm 2022 đã trích lập 100% dự phòng phải thu vào tháng 12.2022: 316,972,941đ
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VẠN XUÂN	732,647,501		732,647,501	Công nợ phát sinh từ năm 2021 đã trích lập 100% dự phòng phải thu vào tháng 12.2022: 732,647,501đ
3	ASIAN IMPEX LTD	26,618,330,643		26,618,330,643	Công nợ phát sinh từ năm 2020 đã trích lập 100% dự phòng phải thu vào tháng 12.2022: 26,618,330,643đ
4	GLOBAL POSCO CO.,LTD	23,501,808,820	15,591,401,828	7,910,406,992	Công nợ phát sinh từ năm 2019 đã trích lập 100% dự phòng phải thu vào tháng 12.2022: 23,501,808,820đ. Tính đến năm 2023

				đã thu hồi được 14,375,467,693đ, năm 2024 đã thu hồi được 1,215,934,135đ số còn lại 7,910,406,922đ không còn khả năng thu hồi
Tổng cộng	51,169,759,905	15,591,401,828	35,578,358,077	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/2026/NQ-ĐHĐCD-PAS

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026



DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;*
 - *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;*
 - *Căn cứ Biên bản họp số 01/2026/BB-DHĐCD-PAS của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh ngày 10 tháng 04 năm 2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Điều 2. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2025

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026

Điều 7. Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026

Điều 8. Thông qua tờ trình bầu Hội đồng quản trị, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 -2031

8.1. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031

STT	Tên thành viên	Chức vụ

8.2. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031

STT	Tên thành viên	Chức vụ

--	--	--

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh để phù hợp với Quyết định số 36/2025/TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Điều 10. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty và cập nhật ngành nghề mới theo quy định pháp luật hiện hành

Điều 11. Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể

Điều 12. Thông qua Tờ trình xử lý khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi của doanh nghiệp

Điều 13. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Tổng giám đốc (đề t/h);
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT